

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG XUÂN THÀNH

Số: 76/2024/CBTT-XT

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nam, ngày 25 tháng 03... năm 2024

**Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ:

- Nghị định số 153/2023/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 16/12/2023 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP;
- Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Công ty Cổ phần xi măng Xuân Thành gửi tới Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi năm 2023 như sau:

**1. Thông tin doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần xi măng Xuân Thành
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Điện thoại: 02263 757 666; Số fax: 02263 757 999; Email: info@ximangxuanthanh.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất xi măng, Clinker

**2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu: Kỳ báo cáo năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023)**

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá)	Kỳ trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi			Thanh toán gốc			Lý do chậm/ không thanh toán gốc, lãi (nếu có)
									Số tiền phải thanh toán (VND)	Số tiền đã thanh toán (VND)	Ngày thanh toán thực tế	Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày thanh toán thực tế	
1	NTCCH2136001	Từ ngày phát hành đến ngày 6/2/2036	26/3/2021	VND	980,000,000,000	968,200,000,000	"Kỳ Tính Lãi" có nghĩa là Kỳ Tính Lãi đầu tiên hoặc mỗi giai đoạn kéo dài 3 (ba) tháng liên tục bắt đầu từ Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên trong thời hạn Trái Phiếu 1 trong đó Kỳ Tính Lãi được tính từ và bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó, cho đến nhưng không bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi đó. Để tránh nhầm lẫn, Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào Ngày Phát Hành Đợt 01 cho đến ngày 6 tháng 5 năm 2021. Ngày kết thúc của mỗi Kỳ Tính Lãi là một Ngày Thanh Toán Lãi. Mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu vào ngày liền sau ngày kết thúc Kỳ Tính Lãi liền trước đó	06/02/2023	28,233,665,753	28,233,665,753	06/02/2023				
								08/05/2023	27,772,126,028	27,772,126,028	08/05/2023				
								07/08/2023	26,430,465,753	26,430,465,753	07/08/2023				
								06/11/2023	24,330,849,315	24,330,849,315	06/11/2023				



STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá)	Kỳ trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi			Thanh toán gốc			Lý do chậm/ không thanh toán gốc, lãi (nếu có)
									Số tiền phải thanh toán (VND)	Số tiền đã thanh toán (VND)	Ngày thanh toán thực tế	Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày thanh toán thực tế	
2	XTCCH2136002	Từ ngày phát hành đến ngày 6/2/2036	23/3/2021	VND	1,160,000,000,000	1,146,100,000,000	"Kỳ Tính Lãi" có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 3 (ba) tháng liên tục trong thời hạn Trái Phiếu 2 (ngoại trừ Kỳ Tính Lãi đầu tiên của Trái Phiếu 2 phát hành các đợt tiếp theo sau Đợt 01) trong đó Kỳ Tính Lãi đầu tiên được tính từ và bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó, cho đến nhưng không bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi đó. Để tránh nhầm lẫn, Kỳ Tính Lãi đầu tiên của Trái Phiếu 2 phát hành Đợt 01 sẽ bắt đầu vào và bao gồm Ngày Phát Hành Đợt 01 cho đến nhưng không bao gồm ngày tròn 03 tháng của Ngày Phát Hành Đợt 01. Kỳ Tính Lãi đầu tiên của Trái Phiếu 2 phát hành các đợt tiếp theo sau đợt 01 sẽ được tính từ và bao gồm ngày thanh toán của Trái Phiếu 2 tương ứng với từng đợt phát hành đó cho đến nhưng không bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi tương ứng của Trái Phiếu 2 phát hành Đợt 01. Ngày thanh toán Trái Phiếu 2 phát hành các đợt tiếp theo sau đợt 1 được làm rõ tại Điều Khoản 6.2 Các Điều Khoản Trái Phiếu 2	23/03/2023	33,837,041,095	33,837,041,095	23/03/2023				
								23/06/2023	34,296,591,783	34,296,591,783	23/06/2023				
								25/09/2023	31,138,849,314	31,138,849,314	25/09/2023				
								25/12/2023	28,464,778,356	28,464,778,356	25/12/2023				

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Vũ Quang Bắc

